TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Đạo.

Bà Đinh Thị Minh Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Thành Long - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Quàng Mạnh Tuân và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Tiến D (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 02 năm 1976 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thanh Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1978 và 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay - Có mặt.

2. Trần Quốc H (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 8 năm 1983 tại thị xã NL, tỉnh YB; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: năm 2004 bị Uỷ ban nhân dân thị xã NL tỉnh YB quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, năm 2008 bị Uỷ ban nhân dân thị xã NL tỉnh YB quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, năm 2012, bị Uỷ ban nhân dân thị xã NL tỉnh YB quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, năm 2014 bị Công an thị xã NL tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và năm 2017 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (cảnh cáo); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 15/12/2022, tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên tiến hành kiểm tra Triệu Tiến D đang đi bộ từ trong ngõ ra đường QL 37. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của D 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. D khai là gói Heroine của D nhờ Trần Quốc H mua hộ để sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật chứng đã thu giữ, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và dẫn giải D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine, bên ngoài được gói bằng 01 mảnh giấy báo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu ghi.

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Tiến D khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, D sử dụng điện thoại có số thuê bao 0946.301.689 gọi vào số thuê bao 0964.464.828 của Trần Quốc H và nhờ H mua hộ Heroine để sử dụng với giá 500.000 đồng. Sau khi H mua được ma tuý, D đưa 500.000 đồng cho H rồi cầm ma tuý ở lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà. Khi đi ra đến đường QL 37 thuộc tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Phù Yên, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc H khai nhận: D có gọi điện thoại nhờ H mua hộ ma tuý, H đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho một người đàn ông tên T nhà ở

bản Mo, xã Quang H, huyện Phù Yên hỏi mua Heroine nợ. H và T hẹn gặp nhau tại khu vực Công ty giầy da Ngọc Hà, T đưa cho H 01 gói Heroine được gói bằng giấy báo. H cầm gói ma tuý về rồi gọi điện thoại cho D hẹn ra đầu ngõ nhà H để lấy tiền và đưa ma tuý. H về nhà và gọi cho T đến lấy tiền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc H.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ của Triệu Tiến D là 0,169 gam. Lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu mẫu gửi giám định là D1.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 181/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,169gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,169 gam; Loại Heroine...Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo Triệu Tiến D và Trần Quốc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Tiến D và Trần Quốc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1. 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tiến D từ 16 (Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy báo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy 10C màu ghi, thu giữ của Triệu Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy 5.4, màu tím than của Trần Quốc H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Tiến D và Trần Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/12/2022, bị cáo Triệu Tiến D và bị cáo Trần Quốc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội: Xét thấy bị cáo Triệu Tiến D là người khởi xướng hành vi phạm tội và và đưa tiền cho bị cáo Trần Quốc H đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Quốc H là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án, nhân thân xấu, do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Triệu Tiến D. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Triệu Tiến D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Trần Quốc H có nhân thân xấu. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Tiến D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bản thân đã nhiều năm đóng góp công sức trong ngành giáo dục và được UBND huyện Phù Yên tặng giấy khen, gia đình bị cáo đang thờ cúng phần mộ của Liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: trước khi khởi tố vụ án, bị cáo Triệu Tiến D là giáo viên nhưng hiện nay bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, không còn giảng dạy nên không còn thu nhập từ lương; bị cáo Trần Quốc H không có công việc và thu

nhập ổn định. Các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy báo. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy 10C màu ghi, bên trong gắn thẻ sim số 0946.301.689 và 0833.464.799, thu giữ của bị cáo Triệu Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 5.4 màu tím than, bên trong gắn thẻ sim số 0946.464.828, thu giữ của bị cáo Trần Quốc H, là tài sản hợp pháp của các bị cáo, đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Lường Văn T (sinh năm 1973, địa chỉ: Bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên), theo lời khai của bị cáo Trần Quốc H, là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành lấy lời khai và đối chất với bị cáo. T không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo Trần Quốc H. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo H, không có căn cứ nào chứng minh việc T đã bán ma túy cho H. Nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến D 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở khi bắt quả tang + 01 mảnh giấy báo đựng trong một phong bì đã được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy 10C màu ghi, bên trong gắn thẻ sim số 0946.301.689 và 0833.464.799; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 5.4 màu tím than, bên trong gắn thẻ sim số 0946.464.828; đựng trong phong bì đã được niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12/BB-GNVC ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Triệu Tiến D, Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2023).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức